

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2021/DS - ST**

Ngày 26/5/2021

V/v: “*Tranh chấp về hoạt động cung ứng
dịch vụ thanh toán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trâm.**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Phương.**

2. Ông **Nguyễn Kim Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hương Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 359/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST-HPT ngày 26/4/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng S.** Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Đình V** - Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng S theo Giấy ủy quyền số 1159/2020/GUQ-PL ngày 05/5/2020 của Tổng Giám Đốc Ngân hàng S và Giấy ủy quyền số 1041/2020/UQ-TTT ngày 03/8/2020 của Phó giám đốc Trung tâm thẻ Ngân hàng S. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Bà **Phạm Thị Mỹ D**- Sinh năm: 1994- Nơi ĐKKHKT: Tổ 31 (cũ) phường B, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 18/7/2019 bà Phạm Thị Mỹ D có ký với Ngân hàng S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng- các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của bà Phạm Thị Mỹ D, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là **15.000.000 đồng**. Mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Lãi suất là 2,65/tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp thẻ, bà Phạm Thị Mỹ D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 13.500.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Phạm Thị Mỹ D chưa thanh toán cho Ngân hàng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, số tiền thanh toán sẽ được ưu tiên trừ vào các khoản phí, lãi trước, sau đó sẽ trừ tiếp vào các khoản giao dịch. Cụ thể số tiền bà Duyên nợ đến ngày 22/12/2019 được tính như sau:

Dư nợ ngày 22/12/2019= Số tiền giao dịch- (Số tiền thanh toán- Phí, lãi)

Trong đó:

- + Số tiền giao dịch: 13.500.000 đồng.
- + Số tiền thanh toán: 0 đồng.
- + Tổng các khoản phí: 1.690.571 đồng.
- + Tổng tiền lãi: 1.813.287 đồng.

Dư nợ ngày 22/12/2019 = $13.500.000 - (0 - 1.690.571 - 1.813.287) =$
17.003.858 đồng.

Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Phạm Thị Mỹ D vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Phạm Thị Mỹ D vi phạm hợp đồng, 90 ngày không thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/12/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ bà Duyên còn thiếu tại thời điểm này số tiền là 17.003.858 đồng sang nợ quá hạn, Ngân hàng xin được gọi là nợ gốc (Điều 23 Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3,9% trên số tiền nợ quá hạn này (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 26/4/2021, bà Phạm Thị Mỹ D còn nợ các khoản sau:5

Nợ gốc: 17.003.858 đồng;

Lãi quá hạn: 11.516.705 đồng;

Tổng cộng: 28.520.563 đồng.

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số nợ gốc là 17.003.858 đồng với lãi suất quá hạn 3,9%/tháng ($2,6\% * 150\%$) từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (từ ngày 23/12/2019) cho đến hiện tại, cụ thể:

Lãi suất quá hạn = Số tiền lãi quá hạn 1 ngày * Số ngày nợ quá hạn.

Trong đó:

+ Số tiền lãi quá hạn 01 ngày = $(17.003.858 * 3,9\%) / 30 = 22.105$ đồng.

+ Số ngày nợ quá hạn: 521 ngày (từ ngày 23/12/2019 đến ngày 26/5/2021).

Vậy, Lãi quá hạn = $22.105 * 521 = 11.516.705$ đồng

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Mỹ D phải trả một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/5/2021 là 28.520.563 đồng . Bà Phạm Thị Mỹ D phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 27/5/2021 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

* Bị đơn bà Phạm Thị Mỹ D đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa nên không có lời khai của bà Phạm Thị Mỹ D trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với các bên đương sự, nguyên đơn là Ngân hàng S đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn là bà Phạm Thị Mỹ D liên tục vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại các phiên tòa xét xử nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không chấp hành quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ Điều 280 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với bà Phạm Thị Mỹ D. Buộc bà Phạm Thị Mỹ D phải trả cho Ngân hàng S số tiền 28.520.563 đồng (tính đến ngày 26.5.2021). Trong đó, tiền gốc: 17.003.858 đồng, lãi quá hạn: 11.516.705 đồng; buộc bà Phạm Thị Mỹ D tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 27.5.2021 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính Phủ về thanh toán không dùng tiền mặt và Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30.6.2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng thì tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng S và ông Ngô Văn Nhiều là *tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bà Phạm Thị Mỹ D (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Mỹ D.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng S và bà Phạm Thị Mỹ D bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 18/7/2019 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, có nội dung: Ngân hàng S đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Phạm Thị Mỹ D với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng dưới hình thức hạn mức tín dụng, để tiêu dùng cá nhân, lãi suất được tính theo biểu phí do Sacombank công bố trong từng thời kỳ, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Theo thỏa thuận, bà Phạm Thị Mỹ D có trách nhiệm thanh toán nợ theo thông báo hàng tháng mà Ngân hàng gửi cho bà theo thứ tự ưu tiên thanh toán tại Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Sau khi được cấp thẻ, bà Phạm Thị Mỹ D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 13.500.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Phạm Thị Mỹ D chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Mặc dù

Ngân hàng đã thực hiện thông báo giao dịch hàng tháng và nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Phạm Thị Mỹ D vẫn không trả nợ. Do bà Phạm Thị Mỹ D vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/12/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày xét xử (26.5.2021), bà Phạm Thị Mỹ D còn nợ các khoản sau:

Nợ gốc: 17.003.858 đồng;

Lãi quá hạn: 11.516.705 đồng;

Tổng cộng: 28.520.563 đồng.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Mỹ D phải trả toàn bộ khoản nợ nói trên và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 27.5.2021 cho đến khi bà Phạm Thị Mỹ D trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 18/7/2019 (kèm theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Ngân hàng S với bà Phạm Thị Mỹ D trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phạm Thị Mỹ D đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thông báo giao dịch của Ngân hàng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Phạm Thị Mỹ D vẫn không trả được nợ. Do đó, ngày 23/12/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Phạm Thị Mỹ D và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn trên toàn bộ dư nợ theo quy định của Ngân hàng. Như vậy, bà Phạm Thị Mỹ D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên được cấp thẻ như thỏa thuận tại hợp đồng. Việc khởi kiện của Ngân hàng S yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị Mỹ D phải trả số tiền nợ gốc: 17.003.858 đồng, lãi quá hạn: 11.516.705 đồng, tổng cộng 28.520.563 đồng (tính đến ngày 26.5.2021) là phù hợp với quy định tại

khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 280 của Bộ luật dân sự; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên cần được chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 27.5.2021 trên số nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 18/7/2019 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín cho đến khi bà Phạm Thị Mỹ D thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[3] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S được chấp nhận nên bị đơn là bà Phạm Thị Mỹ D phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền bà Phạm Thị Mỹ D phải chịu là $(28.520.563 \text{ đồng} \times 5\%) = 1.426.028 \text{ đồng}$.

Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí 507.990 đồng theo biên lai thu số 6302 ngày 09/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 280 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*" của Ngân hàng S đối với bà Phạm Thị Mỹ D.

Xử:

1. Buộc bà Phạm Thị Mỹ D phải trả cho Ngân hàng S số tiền **28.520.563 đồng**. Trong đó, nợ gốc **17.003.858 đồng**, lãi quá hạn là **11.516.705 đồng** (tính đến ngày 26.5.2021).

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 27.5.2021 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 18/7/2019 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S cho đến khi bà Phạm Thị Mỹ D thanh toán xong khoản nợ.

2. Án phí DS - ST: 1.426.028 đồng bà Phạm Thị Mỹ D phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí **507.990 đồng** theo biên lai thu số 06302 ngày 09/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THA dân sự quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**Các hội thẩm nhân dân
toà**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên